

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam năm 2020

- Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Thủ Dầu Một đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-ĐHTDM ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ- ĐHTDM ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Đề án tuyển sinh Đào tạo Sau đại học năm 2020 của Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-ĐHTDM ngày 09/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về xét tuyển nghiên cứu sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm 2020;

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020 như sau:

1. Thời gian và hình thức tuyển sinh

- Thời gian: Tháng 12/2020.
- Hình thức: Xét tuyển, bảo vệ đề cương nghiên cứu sinh

2. Ngành tuyển sinh: Lịch sử Việt Nam (Mã ngành: 9229013)

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: 05 chỉ tiêu

4. Công bố kết quả tuyển sinh, nhập học, đào tạo và hình thức đào tạo

- Công bố kết quả tuyển sinh : Dự kiến 18/12/2020;
- Nhập học : Dự kiến 26/12/2020
- Hình thức đào tạo : Chính quy - Không tập trung.

- Thời gian đào tạo

: 04 năm

5. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ, có đủ các điều kiện về văn bằng đối với chuyên ngành đào tạo (*Xem phụ lục 1*).

2. Có bài luận (đề cương nghiên cứu) về hướng nghiên cứu, NCS báo cáo trình bày rõ về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn (*Lưu ý: thí sinh lựa chọn định hướng nghiên cứu tại Phụ lục 2 đính kèm*).

3. Được một (01) nhà khoa học có tên trong danh sách do Trường Đại học Thủ Dầu Một công bố đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (*danh sách nhà khoa học xem tại Phụ lục 2 đính kèm*).

Trường hợp thí sinh đề nghị người hướng dẫn không có tên trong danh sách do Trường Đại học Thủ Dầu Một công bố, thí sinh phải xin ý kiến của Trường và được Hiệu trưởng chấp thuận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Có 02 thư giới thiệu của 02 giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của thí sinh, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- đ. Khả năng làm việc theo nhóm;
- e. Điểm mạnh và yếu của thí sinh;
- f. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- g. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

5. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

7. Là tác giả ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. *Các tạp chí khoa học và kỷ yếu hội nghị khoa học phải thuộc danh mục được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước quy định cho ngành liên quan đến ngành đào tạo.*

8. Năng lực ngoại ngữ

8.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ như sau:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, được cơ quan có thẩm quyền công nhận bằng theo quy định hiện hành;

b. Có bằng đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Người dự tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực được quy định tại bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài (*tại Phụ lục 3 kèm theo*).

8.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

* *Lưu ý:* Người có văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Thông tin về đăng ký văn bằng do nước ngoài cấp xem tại đường link: <https://naric.edu.vn/huong-dan-quy-trinh-cnvb-co-so-giao-duc.html>

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm

- 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);



- 01 lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền nơi cư trú (theo mẫu);

- 01 giấy đồng ý hướng dẫn của nhà khoa học (theo mẫu);

- 02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học hoặc 01 thư giới thiệu của nhà khoa học và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác (theo mẫu);

- 07 bộ đề cương nghiên cứu và các bài báo khoa học có nội dung phù hợp với hướng đề tài dự định nghiên cứu (tất cả đóng chung thành quyển, có bìa (theo mẫu).

- 02 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm, bằng thạc sĩ và bằng điểm.

- 02 bản sao công chứng Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình học học bổ sung kiến thức (nếu có).

- 02 bản sao có công chứng: Quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm, nâng bậc lương hoặc hợp đồng lao động (nếu có);

- 01 giấy xác nhận thâm niên công tác;

- 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện (bìa, mục lục và toàn văn nội dung bài báo hoặc báo cáo). Trong trường hợp đồng tác giả phải có ủy quyền sử dụng công trình;

- 02 bản sao có công chứng về năng lực ngoại ngữ (người Việt Nam) hoặc năng lực tiếng Việt (người nước ngoài);

- 01 công văn giới thiệu đi dự tuyển của cơ quan (nếu có);

- 01 giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa;

- 02 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh sau ảnh);

- 01 biên lai nộp lệ phí dự tuyển (cán bộ kiểm tra, đánh dấu và trả lại cho thí sinh).

- 01 bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và tài chính (theo mẫu)

Lưu ý: Thí sinh tải hồ sơ tại trang website: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn/>

7. Kinh phí đào tạo

Thực hiện theo quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

8. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian và địa điểm phát hành hồ sơ: Các ngày trong tuần (tại Trung tâm tuyển sinh, cổng 3 Đại học Thủ Dầu Một hoặc Tại: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn/>).

- Thời gian nhận hồ sơ: Các ngày trong tuần, từ ngày 10/01/2020 đến 31/11/2020

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Sau đại học hoặc Trung tâm tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một, số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Điện thoại tư vấn tuyển sinh: (0274)3835.677- (0274)3844.340 - (0274)3844.341

- Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

- Website: <http://tdmu.edu.vn> ; <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn/>;
<https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/>

9. Lệ phí dự tuyển

- Lệ phí hồ sơ: 200.000đ/thí sinh

- Lệ phí xét tuyển: 2.500.000đ/thí sinh

- Trường Đại học Thủ Dầu Một kính đề nghị Quý cơ quan, Ban ngành thông báo rộng rãi đến các cán bộ trực thuộc cơ quan mình. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Dương (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường;
- Các cơ quan, ban ngành;
- Trung tâm tuyển sinh;
- Website Trường, TTTS; ĐTSĐH;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



TS. Ngô Hồng Diệp





Phụ lục 1

ĐIỀU KIỆN VĂN BẰNG ĐỐI VỚI CHUYÊN NGÀNH DỰ TUYỂN

Ngành	Đối tượng dự tuyển (Không học bổ túc kiến thức)	Đối tượng dự tuyển (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/học phần)
Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam; Lịch sử chung; Sử phạm lịch sử; Lịch sử thế giới; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Sử- Chính trị; Xây dựng Đảng; Khảo cổ học.	Nhân học; Chính trị học; Cử nhân chính trị; Khoa học chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Văn học; Văn hóa học; Báo chí và truyền thông; Việt Nam học; Thư viện thông tin; Giáo dục học; Quan hệ quốc tế; Đông phương học.	1. Những vấn đề kinh tế - xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. 2. Văn hóa Việt Nam – truyền thống và hiện đại. 3. Làng xã và chế độ ruộng đất Việt Nam. 4. Việt Nam thế kỷ XVII – XIX- Những vấn đề lịch sử. 5. Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành



Phụ lục 2

**CÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Họ tên, chức danh học vị người có thể hướng dẫn NCS
1	Lịch sử Việt Nam; hướng nghiên cứu kinh tế - xã hội, nghiên cứu Đông Nam Bộ, nghiên cứu chính sách phát triển	PGS, TS. Nguyễn Văn Hiệp
2	Lịch sử Việt Nam; hướng nghiên cứu kinh tế - xã hội, nghiên cứu Đông Nam Bộ, lịch sử quân sự, chiến tranh chống Pháp, chiến tranh chống Mỹ	PGS, TS. Hồ Sơn Đài
3	Lịch sử thế giới; nghiên cứu Đông Nam Á, quan hệ đối ngoại của Việt Nam	TS Ngô Hồng Điệp
4	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu người Hoa, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam, nghiên cứu Đông Nam Bộ	TS. Huỳnh Ngọc Đáng
5	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu Đông Nam Bộ, di tích văn hóa lịch sử	TS. Nguyễn Văn Thủy
6	Việt Nam trong tiến trình hội nhập	TS. Nguyễn Phương Lan
7	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam, nghiên cứu Nam Bộ, Chiến tranh chống Mỹ, chính sách đối ngoại của Việt Nam	GS, TS. Võ Văn Sen
8	Lịch sử Việt Nam; chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam, các đảng phái chính trị, trào lưu tư tưởng cận đại, chuyển biến kinh tế - xã hội cận- hiện đại.	TS. Lê Hữu Phước
9	Lịch sử thế giới; nghiên cứu quan hệ Việt Nam – đông Nam Á, Việt Nam với hội nhập khu vực và quốc tế, vấn đề biển Đông trong quan hệ quốc tế	PGS, TS. Nguyễn Ngọc Dung
10	Lịch sử Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, quản lý biển đảo Việt Nam	PGS, TS. Phạm Ngọc Trâm
11	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu chiến tranh chống Mỹ, Lịch sử quân sự; nghiên cứu Nam Bộ, nghiên cứu biển đảo Việt Nam	PGS, TS. Hà Minh Hồng



Phụ lục 3

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2